

Số: 52/2025/QĐST-VHNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 62/2025/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trần N, sinh năm 1960

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: 1 đường C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ngày 17-9-2025, Tòa án nhân dân khu vực 11- Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý việc Hôn nhân và gia đình số 62/2025/TLST-VHN về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Trần N và bà Nguyễn Thị T, với nội dung thỏa thuận về hôn nhân: Trần Nhung và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn. Về con chung: không có. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí: Mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần N và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông Trần N và bà Nguyễn Thị T không có con chung;

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần N và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Về lệ phí: Ông Trần N và bà Nguyễn Thị T mỗi người chịu 150.000đ (Một

trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền ông Trầm N đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017999 và bà T đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu án phí, lệ phí tòa án số 00017996 cùng ngày 17-9-2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trầm N và bà Nguyễn Thị T đã nộp xong lệ phí.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 11- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 11- Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Phước Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Bùi Thị Ngát**

**THẨM PHÁN**